

Bản án số: 100/2019/KDTM-ST.

Ngày: 21-01-2019.

V/v tranh chấp hợp đồng đại lý
xăng dầu.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Hoàng Oanh,
2. Bà Nguyễn Thanh Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 119/2013/TLST-KDTM ngày 21 tháng 6 năm 2013 về "Tranh chấp hợp đồng đại lý xăng dầu" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2018/QĐXXST-KDTM ngày 21 tháng 11 năm 2018, và Quyết định hoãn phiên tòa số 392/2018/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ CG,

Trụ sở: Nguyễn Công Trứ, phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông LVH, sinh năm 1971, địa chỉ liên lạc: Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 06/8/2018).

2. *Bị đơn*: Bà **N.T.L.A.**, sinh năm 1972 (Chủ Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Vận tải LA trước đây).

Địa chỉ: Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ CG có ông LVH là đại diện trình bày:*

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ CG (Sau đây gọi tắt là: Công ty CG) và bà NTLA, chủ Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Vận tải LA, ký Hợp đồng đại lý xăng dầu số 03/HĐDL/2012 ngày 15/12/2011. Theo nội dung hợp đồng, DNTN LA là đại lý bán lẻ xăng dầu và được hưởng thù lao đại lý là khoản chênh lệch giữa giá của Công ty CG giao cho DNTN LA và giá bán lẻ niêm yết tại cửa hàng của đại lý.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty CG đã tiến hành giao hàng theo yêu cầu của DNTN LA đúng với thỏa thuận hợp đồng. Hai bên đã tiến hành đối chiếu công nợ đến ngày 30/9/2012 với nội dung: DNTN LA còn nợ số tiền hàng hóa là 2.994.420.509 đồng tại Biên bản đối chiếu công nợ hàng hóa lập ngày 01/10/2012. Ngày 31/12/2012, DNTN LA đã thanh toán tiếp cho Công ty CG số tiền là 20.000.000 đồng nên tổng số tiền mà DNTN LA còn nợ Công ty CG là 2.974.420.509 đồng. Tuy nhiên đến nay, bà NTLA, chủ DNTN LA trước đây, vẫn không thanh toán số tiền hàng còn thiếu mặc dù Công ty CG đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở.

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ CG khởi kiện bà NTLA (trước đây là chủ DNTN Thương mại Vận tải LA), địa chỉ 78/2F Quốc lộ 13, Phường 26, quận Bình Thạnh, yêu cầu thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền hàng còn thiếu theo Hợp đồng đại lý xăng dầu số 03/HĐDL/2012 ngày 15/12/2011 và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 01/10/2012 là 2.974.420.509 đồng, không yêu cầu tiền lãi chậm trả trên số tiền hàng còn thiếu cho đến khi xét xử sơ thẩm.

* *Bị đơn bà NTLA, chủ Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Vận tải LA, trình bày:*

Tại các bản tự khai và Biên bản hòa giải ngày 03/12/2013, những người đại diện hợp pháp của bà NTLA thống nhất số nợ mà DNTN LA còn thiếu Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ CG là 2.974.420.509 đồng (Hai tỷ chín trăm bảy mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi ngàn năm trăm lẻ chín đồng), nhưng do tình hình khó khăn nên có đề nghị trả dần.

Tại hai lần triệu tập tiếp theo để công khai chứng cứ và hòa giải ngày 15/11/2018 và ngày 21/11/2018, bà LA không có mặt theo triệu tập của Tòa án và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến nào khác gửi đến Tòa án.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh:*

Nguyên đơn Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ CG khởi kiện tranh chấp hợp đồng đại lý xăng dầu đối với bà NTLA, chủ Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Vận tải LA, cư trú tại quận Bình Thạnh, nên Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thụ lý đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Các đương sự được nhận các văn bản tố tụng để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ CG yêu cầu bà NTLA trả ngay làm một lần số tiền hàng còn thiếu ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật là 2.974.420.509 đồng, ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi chậm trả trên số tiền hàng còn thiếu kể từ khi vi phạm cho đến khi có đơn yêu cầu thi hành án. Bị đơn phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét tại Đơn khởi kiện đề ngày 01/04/2013 được nộp ngày 10/4/2013, nguyên đơn Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ CG khởi kiện bà NTLA, chủ Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Vận tải LA, liên quan đến tranh chấp hợp đồng đại lý xăng dầu. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

Xét tại kết quả trả lời Quyết định số 2301/2018/QĐ-CCTLCC ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Công an Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Bà NTLA, sinh năm 1972, có hộ khẩu thường trú tại Quốc lộ 13, Phường 26, quận Bình Thạnh, hiện đang thực tế cư trú tại địa phương nên căn cứ Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tư cách pháp lý của bị đơn:

Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Vận tải LA, mã số doanh nghiệp 0301402760, có chủ doanh nghiệp là bà NTLA được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động từ ngày 29/4/1997. Trong quá trình hoạt động, DNTN LA có tiến hành ký kết và thực hiện Hợp đồng đại lý xăng dầu số 03/HĐĐL/2012 ngày 15/12/2011 với Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ CG, nhưng DNTN LA chưa thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ hợp đồng này. Ngày 30/3/2015, bà NTLA thực hiện chuyển đổi hình thức hoạt động của doanh nghiệp sang công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, nên bà NTLA có Văn bản ngày 30/3/2015 cam kết chịu trách nhiệm cá nhân bằng toàn bộ tài sản của mình đối với tất cả các khoản nợ chưa thanh toán của doanh nghiệp tư nhân và cam kết thanh toán đủ số nợ khi đến hạn theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Xét tại hồ sơ đăng ký chuyển đổi hình thức doanh nghiệp, bà NTLA và bên có quyền là Công ty CG không có thỏa thuận chuyển nghĩa vụ cho doanh nghiệp mới, và bà LA, chủ doanh nghiệp tư nhân, cũng đã có văn bản cam kết chịu trách nhiệm cá nhân đối với các khoản nợ của doanh nghiệp tư nhân phù hợp với Điều 199 Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH1 ngày 29/11/2005 và Điều 36 Nghị định 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010, nên bà NTLA tiếp tục phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ khoản nợ phát sinh từ hợp đồng nêu trên đối với Công ty CG. Theo khởi kiện của Công ty CG, bà NTLA tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án này phù hợp với khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Xét bị đơn bà NTLA được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa được Tòa án triệu tập lần thứ hai mà không có lý do chính đáng nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà NTLA.

[4] Về khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền hàng còn thiếu:

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện bà NTLA, trước đây là chủ DNTN Thương mại Vận tải LA, yêu cầu thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền hàng còn thiếu theo Hợp đồng đại lý xăng dầu số 03/HĐĐL/2012 ngày 15/12/2011 và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 01/10/2012 là 2.974.420.509 đồng.

Hội đồng xét xử nhận định:

Theo Hợp đồng đại lý xăng dầu số 03/HĐĐL/2012 ngày 15/12/2011, và danh mục ngành, nghề kinh doanh tại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty CG (Mã số doanh nghiệp

0302596283) và DNTN LA (Mã số doanh nghiệp 0301402760), có chủ doanh nghiệp là bà NTLA, đều có chức năng bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan nên Công ty CG giao cho DNTN LA làm Đại lý bán lẻ xăng dầu với hình thức đại lý bao tiêu hưởng thù lao đại lý các sản phẩm xăng không chì Mogas 95, Mogas 92 và Diesel 0,5%S theo tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 6776:2000 – TCVN 5689:2002 – TCVN 6240:2002), thù lao đại lý được hưởng là khoản chênh lệch giữa giá bên giao đại lý bán cho bên đại lý và giá bán lẻ niêm yết tại cửa hàng của bên đại lý và được thỏa thuận theo từng thời điểm là phù hợp với quy định của pháp luật về kinh tế và DNTN LA có trách nhiệm thanh toán cho Công ty CG bằng hình thức chuyển khoản. Căn cứ Điều 3, Điều 6 và Mục 4 Chương V của Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005, xác định thỏa thuận hợp đồng của hai bên nêu trên là một trong các hoạt động trung gian thương mại, phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 01/10/2012, Công ty CG và DNTN LA, có bà NTLA là chủ doanh nghiệp, đã tiến hành lập biên bản đối chiếu công nợ hàng hóa với nội dung: *Đến ngày 30/9/2012, DNTN Thương mại và Vận tải LA còn nợ là 2.994.420.509 đồng (Hai tỷ chín trăm chín mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi ngàn năm trăm lẻ chín đồng)*; ngoài ra, hai bên công ty không có thỏa thuận nào khác. Theo trình bày của nguyên đơn, bị đơn có tiến hành thanh toán một phần tiền hàng là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sau khi đối chiếu công nợ, nên đến nay, bị đơn còn nợ 2.974.420.509 đồng (Hai tỷ chín trăm bảy mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi ngàn năm trăm lẻ chín đồng). Xét tại các bản khai và tại biên bản hòa giải, bị đơn thừa nhận và thống nhất số tiền còn thiếu Công ty CG là 2.974.420.509 đồng (Hai tỷ chín trăm bảy mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi ngàn năm trăm lẻ chín đồng) và có đề nghị trả dần tại Biên bản hòa giải ngày 03/12/2013, nhưng đến thời điểm hiện tại, bị đơn vẫn chưa thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán, Hội đồng xét xử nhận thấy số tiền hàng mà bị đơn thừa nhận chưa trả cho nguyên đơn khớp với số tiền hàng còn thiếu theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nguyên đơn giữ yêu cầu bị đơn trả ngay số tiền còn thiếu. Căn cứ Điều 4, Điều 6, Điều 8 Hợp đồng đại lý xăng dầu số 03/HĐĐL/2012 ngày 15/12/2011 và những phân tích về nghĩa vụ của chủ doanh nghiệp như trên, có đủ cơ sở chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn Công ty CG yêu cầu bà NTLA phải trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền hàng còn thiếu theo Hợp đồng đại lý xăng dầu số 03/HĐĐL/2012 ngày 15/12/2011 và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 01/10/2012 là 2.974.420.509 đồng (Hai tỷ chín trăm bảy mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi ngàn năm trăm lẻ chín đồng).

[5] Về tiền lãi chậm thanh toán:

Xét tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty CG không yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán tiền hàng đối với bị đơn từ khi vi phạm nghĩa vụ cho đến thời điểm có đơn yêu cầu thi hành án là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xác nhận: Mặc dù hai bên có thỏa thuận lãi suất do chậm thanh toán tại hợp đồng nhưng không yêu cầu Tòa án xem xét áp dụng, và đề nghị Tòa án áp dụng lãi suất theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại liên quan đến tiền lãi chậm trả khi có đơn yêu cầu thi hành án. Xét, yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật kinh tế và Án lệ số 09/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009, bị đơn bà NTLA phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 91.488.410 đồng (Chín mươi một triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn bốn trăm mười đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 63, Điều 68, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 483 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3, Điều 6 và Mục 4 Chương V và Điều 306 của Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005; Án lệ số 09/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 199 Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH1 ngày 29/11/2005 và Điều 36 Nghị định 102/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/10/2010;

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận khởi kiện của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ CG.

1.1. Buộc bà NTLA có trách nhiệm thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền hàng còn thiếu theo Hợp đồng đại lý xăng dầu số 03/HĐĐL/2012 ngày 15/12/2011 và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 01/10/2012 là 2.974.420.509 đồng (Hai tỷ chín trăm bảy mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi ngàn năm trăm lẻ chín đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ CG không yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán tiền hàng đối với bà NTLA từ khi vi phạm nghĩa vụ cho đến thời điểm có đơn yêu cầu thi hành án.

1.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí sơ thẩm:

2.1. Án phí sơ thẩm giải quyết tranh chấp về kinh doanh, thương mại là 91.488.410 đồng (Chín mươi một triệu bốn trăm tám mươi tám ngàn bốn trăm mười đồng) bà NTLA phải chịu.

2.2. Hoàn tiền cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ CG số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 45.744.205 đồng (Bốn mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi bốn ngàn hai trăm lẻ năm đồng) theo Biên lai tạm ứng số 06179 ngày 24/4/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

3. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được hoặc được
tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký và đóng dấu)**

Vũ Thị Thúy Vân